

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LẠC
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HS-ST
Ngày: 11 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Văn Tôn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lãnh Thị Mai;
2. Ông Nông Văn Nghiệp;

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thuần - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quyên - Kiểm sát viên

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/ QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1985. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1961; Vợ: Nguyễn Thị T1 –sinh năm 1985 (đã ly hôn); Con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 2005;

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án. Ngày 31/7/2006, bị Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử về tội Cố ý gây thương tích, xử phạt 30 tháng tù giam kể từ ngày 23/4/2006. Buộc phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T2 tổng số tiền là 5.088.100 đồng (Năm triệu không trăm tám mươi tám nghìn một trăm đồng).

Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa bồi thường cho anh Nguyễn Văn T2.

Tiền sự: Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Ngày 18/11/2020 bị Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức tiền phạt 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Bị cáo chưa nộp tiền phạt.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện B, Cao Bằng cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Tạ Lâm B; sinh năm: 1987

HKTT: Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 11/02/2023 Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, trú tại H, Đ, Y, Vĩnh Phúc một mình ăn cơm ở quán ông C (hay còn gọi là C chó) tại Tổ dân phố E, thị trấn B, B, Cao Bằng. Sau khi ăn cơm xong, T một mình đi bộ đến quán K, thuộc Tổ dân phố F, Thị trấn B, B, Cao Bằng để hát Karaoke. Khi vào quán T gặp 3, 4 nam thanh niên không quen biết, do chỉ đi một mình nên T đề nghị được hát chung và chia tiền hát, mấy người này đồng ý. Cả nhóm cùng nhau hát đến khoảng 02 giờ ngày 12/02/2023 thì nghỉ. Khi chuẩn bị về, T nhìn thấy 01 chiếc xe máy Yamaha Exciter màu trắng, biển kiểm soát 11Z1-2101 của ông Tạ Lâm B, sinh năm 1987, trú tại Tổ dân phố A, Thị trấn B, B, Cao Bằng đang để ở trước cửa quán, do bản thân không còn tiền tiêu sài nên T đã nảy sinh ý định trộm chiếc xe máy để bán lấy tiền. T ra ngoài đường đợi đến khoảng 03 giờ thì thấy quán K và các nhà dân xung quanh đóng cửa, tắt điện, còn chiếc xe máy vẫn để ở ngoài cửa quán. Thiện nhìn ngó xung quanh không có ai, liền đi đến chỗ chiếc xe máy, ngồi lên yên xe, cầm tay lái lắc thì thấy xe không khoá cổ. T lén lút dắt chiếc xe máy ra ngoài và đẩy chiếc xe theo đường Quốc lộ 34 hướng về huyện B, Cao Bằng. Do đang say rượu nên khi dắt chiếc xe được khoảng 700 mét, đến đoạn Tổ dân phố E, Thị trấn B thì T thấy mệt và buồn ngủ. T để chiếc xe máy vừa trộm được ở một bãi đất trống ven đường và vào một nhà kho ở gần đó ngủ. Đến khoảng 09 giờ sáng cùng ngày, T tỉnh dậy, thấy trời đã sáng, sợ bị người khác phát hiện nên T bỏ lại chiếc xe máy tại đấy rồi đi ăn cơm. Đến khoảng 16 giờ T bắt xe đi Thị trấn P, B, Cao Bằng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 07/KL-HĐĐGTS ngày 11/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng- đen, biển kiểm soát 11Z1-2101, đã qua sử dụng, có trị giá là 5.200.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

* Ý kiến của người bị hại: về tình tiết nội dung vụ án, tôi đã khai báo đầy đủ, tôi không thay đổi lời khai. Tại tòa hôm nay tôi không có yêu cầu hay đề nghị gì đối với bị cáo.

*** *Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:***

- *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: "*Trộm cắp tài sản*".

- *Về trách nhiệm hình sự:* Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 đến 18 tháng tù.

- *Về xử lý vật chứng và án phí:* Xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 03 giờ ngày 12/02/2023 tại trước cửa quán K thuộc Tổ dân phố F, Thị trấn B, B, Cao Bằng, Nguyễn Văn T đã lợi dụng sơ hở của chủ tài sản lấy trộm chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng- đen, biển kiểm soát 11Z1-2101 của ông Tạ Lâm B nhằm mục đích mang đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Chiếc xe máy có trị giá là 5.200.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với tang vật vụ án cũng như Kết luận định giá. Hành vi của bị cáo gây đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người bị hại. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân, bị xã hội lên án và pháp luật nghiêm cấm. Hành vi trên đã cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự:

[3]. Nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Ngày 31/7/2006, bị Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, Vĩnh Phúc xét xử về tội Cố ý gây thương tích, xử phạt 30 tháng tù giam thời hạn tù kể từ ngày bắt 23/4/2006; Ngày 18/11/2020, bị Công an huyện T, Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi xâm hại sức khoẻ người khác theo điểm e khoản 3 Điều 5 Nghị định 167 ngày 12/11/2013 của Chính phủ, mức tiền phạt 3.000.000 đồng, bị cáo chưa thi hành xong phần bồi thường trách nhiệm dân sự, do đó bị cáo chưa được xóa án tích. Bị cáo là người có sức khỏe nhưng không chịu tu chí làm ăn, nhiều lần bị Tòa án xét xử nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

- *Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo (điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự)*

- *Tình tiết tăng nặng: Tái phạm (điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự);*

[4]. Về trách nhiệm dân sự: không có

[5]. Hướng xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe máy là vật chứng vụ án quá trình điều tra tạm giữ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Tạ Lâm B, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **16 (Mười sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/5/2023.

3. Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*) án phí Hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà Nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331 và điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo và người bị hại, có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện;
- Trại giam; bị cáo;
- Người bị hại;
- UBND xã Đồng Văn, Yên Lạc, Vĩnh Phúc
- Chi cục THADS huyện; Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu hồ sơ THAPT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nông Văn Tôn